

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:153/2021/HS-ST.

Ngày:28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Hiệp và Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo -
Thư ký Toà án nhân dân thành phố KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 và ngày 28/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:152/2021/HS-ST ngày 18/11/2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn Ph ; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/8/1985, tại Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8 (Cũ: Tổ dân phố 9), thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 6/12; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn Phú, sinh năm 1958 và bà L, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình. Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/10/2014, bị Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 16/10/2014 đã nộp phạt;

- Ngày 09/4/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 12/2015. Ngày 29/10/2016 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương;

- Ngày 07/6/2017, bị Công an thành phố K xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 09/6/2017;

- Ngày 27/9/2017 , bị Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia L xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/6/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh K. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/8/2021 Ph điều khiển xe mô tô 82 H3-0253 đi từ nhà ở tổ dân phố 8, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh K đến ngã tư đường Ngô M và Hoàng Thị L gặp người thanh niên tên Cu E (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 1.300.000 đồng. Cu E đồng ý, ném xuống chỗ Ph đang đứng 01 (Một) gói giấy, bên trong có chứa ma túy và lấy tiền rồi bỏ đi. Ph nhặt gói giấy lên, mở ra xem thấy bên trong có 02 (hai) gói ma túy đựng trong bì ni lông dán kín nên đã cất giấu số ma túy trên vào túi quần bên phải của mình. Lúc này, lực lượng Công an thành phố K đến yêu cầu kiểm tra và phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải của Ph 02 (Hai) gói chất cục bột màu trắng, đựng trong túi ni lông dán kín là ma túy loại Heroine của Ph mua về sử dụng. Công an thành phố K đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại kết luận giám định số 161/KLGD-PC09 ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục (Ký hiệu M1, M2) được niêm phong trong phong bì dán kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,525 gam** (*Không phải năm trăm hai mươi lăm gam*) là loại **Heroine**.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKSTPKT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K truy tố bị cáo Ph về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Công an thành phố K đã thu giữ **0,525 gam** là loại Heroine (Số ma túy còn lại sau giám định là **0,498 gam**) Heroine; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe mô tô BKS 82 H3-0253 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ph từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 30, ngày 16/8/2021, bị cáo Ph bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại tổ 12, phường Quang Tr, thành phố K, tỉnh K, có khối lượng là **0,525 gam**(*Không phải năm trăm hai mươi lăm gam*) là loại Heroine (Sau khi giám định còn lại là **0,498 gam**) Heroine. Khi bị bắt bị cáo đang cất giấu số ma túy này trong túi quần bên phải của bị cáo nhằm mục đích để sử dụng cho cá nhân. Hành vi của bị cáo Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Ph là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm lớn, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, cộng đồng xã hội và tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ph có nhân thân xấu: Năm 2014 bị Công an thành phố K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”; Năm 2017, bị Công an thành phố K xử phạt hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và cũng năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia L xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 15/6/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xử lý vật chứng:

- **0,498 gam** Heroine, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh là tài sản của bị cáo Ph, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô BKS 82 H3-0253 đã qua sử dụng là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L, bị cáo sử dụng xe mô tô này để điều khiển đi mua ma túy để sử dụng, nhưng bà L không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô đi xuống thành phố K để mua ma túy. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L.

[7] Đối với Cu e là người đã bán ma túy cho Ph, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Công an điều tra Công an thành phố K tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Ph, (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Đặng Văn Ph **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 16/8/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: **0,498** gam (*Không phải bốn trăm chín mươi tám gam*) Heroine;

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Ph 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

- Trả lại cho bà L 01 xe mô tô BKS 82 H3-0253 đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ph phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/12/2021) bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Công an TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

MAI THỊ THU

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa